

TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DUY
KIỂM TRA GIỮA KỲ II, NH 24-25 KHỐI 11
Khóa ngày: 13/3-22/3/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 6
Môn kiểm tra: Địa lí

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	000002	Nguyễn Nguyên Bảo	Nam	13/09/2008	11/3	
2	000009	Trần Thị Thu Diễm	Nữ	27/10/2008	11/3	
3	000010	Nguyễn Lê Huyền Diệu	Nữ	03/04/2008	11/3	
4	000159	Vũ Quỳnh Anh	Nữ	16/06/2008	11/6	
5	000160	Lê Đình Minh Ánh	Nam	27/11/2008	11/5	
6	000161	Võ Ngọc Thiên Ân	Nam	29/06/2008	11/5	
7	000162	Nguyễn Thị Thu Ba	Nữ	13/05/2008	11/4	
8	000163	Đinh Thái Bảo	Nam	14/03/2008	11/6	
9	000164	Võ Quốc Cảnh	Nam	12/02/2008	11/5	
10	000165	Nguyễn Thị Tiên Châu	Nữ	28/10/2008	11/5	
11	000166	Võ Nguyễn Minh Châu	Nữ	15/05/2008	11/6	
12	000167	Huỳnh Kim Chi	Nữ	12/06/2008	11/5	
13	000168	Đinh Duy Chương	Nam	05/01/2008	11/4	

Danh sách này có 13 học sinh.

Ngày 28 tháng 02 Năm 2025



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Sáng

TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ
KIỂM TRA GIỮA KỲ II, NH 24-25 KHỐI 11
Khóa ngày: 13/3-22/3/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 7
Môn kiểm tra: Địa lí

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	000016	Nguyễn Đông	Dương	Nam	15/11/2008	11/3	
2	000020	Nguyễn Tấn	Đạt	Nam	03/04/2008	11/3	
3	000032	Võ Thu	Hòa	Nữ	18/08/2008	11/3	
4	000169	Nguyễn Thành	Danh	Nam	05/07/2008	11/6	
5	000170	Đoàn Thị Thu	Diễm	Nữ	17/08/2008	11/6	
6	000171	Lê Hồng	Diễm	Nữ	15/04/2008	11/5	
7	000172	Lê Phương	Diễm	Nữ	15/04/2008	11/5	
8	000173	Đinh Thị Thùy	Duy	Nữ	31/12/2008	11/5	
9	000174	Đoàn Nguyên	Duy	Nam	15/12/2008	11/4	
10	000175	Võ Phạm Kỳ	Duyên	Nữ	16/12/2008	11/4	
11	000176	Phạm	Đào	Nam	06/02/2008	11/4	
12	000177	Ngô Phạm Tấn	Đạt	Nam	04/10/2008	11/5	
13	000178	Nguyễn Văn	Đạt	Nam	02/10/2008	11/4	

Danh sách này có 13 học sinh.

Ngày 28 tháng 02 Năm 2025

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Sáng

TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ
KIỂM TRA GIỮA KỲ II, NH 24-25 KHỐI 11
Khóa ngày: 13/3-22/3/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 8
Môn kiểm tra: Địa lí

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	000022	Võ Ngân	Giang	Nữ	16/06/2008	11/3	
2	000026	Đỗ Thanh	Hằng	Nữ	14/11/2008	11/3	
3	000038	Huỳnh Nguyễn Gia	Huy	Nam	16/10/2008	11/3	
4	000039	Nguyễn Lê Nhật	Huy	Nam	28/09/2008	11/3	
5	000179	Trương Quốc	Đạt	Nam	03/05/2008	11/6	
6	000180	Trương Thanh	Giang	Nam	07/11/2008	11/6	
7	000181	Nguyễn Thị Thu	Hà	Nữ	04/05/2008	11/4	
8	000182	Bùi Thị	Hạnh	Nữ	22/06/2008	11/5	
9	000183	Lê Thị Hồng	Hạnh	Nữ	03/02/2008	11/5	
10	000184	Nguyễn Thị	Hạnh	Nữ	25/04/2008	11/5	
11	000185	Huỳnh Thị Kim	Hằng	Nữ	15/08/2008	11/4	
12	000186	Huỳnh Ngọc	Hân	Nam	08/06/2008	11/6	
13	000187	Huỳnh Thị Mỹ	Hân	Nữ	13/10/2008	11/5	
14	000188	Phan Ngọc Bảo	Hân	Nữ	13/10/2008	11/4	

Danh sách này có 14 học sinh.

Ngày 28 tháng 02 Năm 2025

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TRUNG HỌC
PHỔ THÔNG
TRẦN VĂN DƯ
TỈNH QUẢNG NAM
Nguyễn Ngọc Sáng

TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DUY
KIỂM TRA GIỮA KỲ II, NH 24-25 KHỐI 11
Khóa ngày: 13/3-22/3/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 9
Môn kiểm tra: Địa lí

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	000028	Nguyễn Bảo	Hân	Nữ	09/01/2008	11/3	
2	000035	Võ Thị Mỹ	Hoanh	Nữ	27/07/2008	11/3	
3	000036	Phạm Ngọc	Hùng	Nam	02/03/2008	11/3	
4	000047	Trương Thị Mỹ	Lệ	Nữ	22/01/2008	11/3	
5	000189	Trần Nguyễn Gia	Hân	Nữ	13/03/2008	11/6	
6	000190	Nguyễn Văn	Hậu	Nam	16/08/2008	11/5	
7	000191	Nguyễn Thị Thúy	Hiền	Nữ	04/10/2008	11/4	
8	000192	Trương Thị Thu	Hiền	Nữ	25/12/2008	11/4	
9	000193	Lê Công	Hiệu	Nam	09/03/2008	11/5	
10	000194	Nguyễn Đoàn	Huy	Nam	25/01/2008	11/6	
11	000195	Võ Quốc	Huy	Nam	02/11/2008	11/6	
12	000196	Nguyễn Công	Hưng	Nam	22/01/2008	11/4	
13	000197	Phạm Thái	Khôi	Nam	28/05/2008	11/4	
14	000198	Phạm Văn	Kin	Nam	02/08/2008	11/6	

Danh sách này có 14 học sinh.

Ngày 28 tháng 02 Năm 2025



TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ
KIỂM TRA GIỮA KỲ II, NH 24-25 KHỐI 11
Khóa ngày: 13/3-22/3/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 10
Môn kiểm tra: Địa lí

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	000037	Bùi Xuân	Huy	Nam	19/07/2008	11/3	
2	000040	Võ Trương Minh	Hy	Nữ	03/07/2008	11/3	
3	000041	Bùi Quốc	Kha	Nam	19/07/2008	11/3	
4	000064	Nguyễn Thị Như	Ngọc	Nữ	11/08/2008	11/3	
5	000199	Trần Thị Kim	Kính	Nữ	06/05/2008	11/4	
6	000200	Trần Thị Thanh	Lam	Nữ	06/01/2008	11/6	
7	000201	Nguyễn Thị Kim	Liên	Nữ	10/05/2008	11/5	
8	000202	Trần Lê Hoàng	Linh	Nữ	09/10/2008	11/4	
9	000203	Phạm Thị Kim	Loan	Nữ	31/01/2008	11/6	
10	000204	Trần Đăng	Long	Nam	08/11/2008	11/6	
11	000205	Phan Thị Cẩm	Ly	Nữ	10/08/2008	11/6	
12	000206	Võ Thị Cẩm	Ly	Nữ	16/08/2008	11/4	
13	000207	Nguyễn Thị Khánh	Mai	Nữ	12/11/2008	11/5	
14	000208	Phạm Thị Kiều	Mai	Nữ	17/06/2008	11/5	

Danh sách này có 14 học sinh.

Ngày 28 tháng 02 Năm 2025

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TRUNG HỌC
PHỔ THÔNG
TRẦN VĂN DƯ
TỈNH QUẢNG NAM
Nguyễn Ngọc Sáng

TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DU
KIỂM TRA GIỮA KỲ II, NH 24-25 KHỐI 11
Khóa ngày: 13/3-22/3/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 11
Môn kiểm tra: Địa lí

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	000049	Ngô Lê Hoàng Long	Nam	10/12/2008	11/3	
2	000050	Nguyễn Hữu Hoàng Long	Nam	18/04/2008	11/3	
3	000051	Nguyễn Phạm Hoàng Long	Nam	16/09/2008	11/3	
4	000085	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	Nữ	27/03/2008	11/3	
5	000209	Hồ Thị Mừng	Nữ	20/03/2007	11/6	
6	000210	Phan Diễm My	Nữ	21/04/2008	11/5	
7	000211	Trương Thị Thảo My	Nữ	08/07/2008	11/4	
8	000212	Trần Văn Mỹ	Nam	04/10/2008	11/6	
9	000213	Nguyễn Thị Chi Na	Nữ	10/12/2008	11/6	
10	000214	Nguyễn Thị Hồng Na	Nữ	19/04/2008	11/5	
11	000215	Nguyễn Thị Ngân	Nữ	03/02/2008	11/6	
12	000216	Nguyễn Thị Thúy Ngân	Nữ	06/03/2008	11/5	
13	000217	Hồ Việt Nghĩa	Nam	23/07/2008	11/6	
14	000218	Trần Thị Kim Nghĩa	Nữ	17/03/2008	11/4	

Danh sách này có 14 học sinh.

Ngày 28 tháng 02 Năm 2025



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Sáng

TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ
KIỂM TRA GIỮA KỲ II, NH 24-25 KHỐI 11
Khóa ngày: 13/3-22/3/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 12
Môn kiểm tra: Địa lí

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	000059	Đoàn Văn Nam	Nam	22/11/2008	11/3	
2	000060	Nguyễn Trần Hà	Nam	03/12/2008	11/3	
3	000063	Huỳnh Như Ngọc	Nữ	16/06/2008	11/3	
4	000065	Lý Quốc Nguyên	Nam	13/02/2008	11/3	
5	000219	Phạm Thị Hồng	Nữ	24/11/2008	11/4	
6	000220	Đoàn Văn Nguyên	Nam	09/04/2008	11/4	
7	000221	Bùi Hồng Uyên	Nữ	25/08/2008	11/6	
8	000222	Võ Hồng Nhung	Nữ	03/07/2008	11/6	
9	000223	A Huỳnh Thảo Như	Nữ	26/05/2008	11/6	
10	000224	H'mok Nguyễn Thị Tổ	Nữ	19/10/2008	11/4	
11	000225	Hồ Thị Thanh	Nữ	27/07/2008	11/6	
12	000226	Nguyễn Quỳnh	Nữ	16/12/2008	11/4	
13	000227	Trương Thị Quỳnh	Nữ	08/10/2008	11/4	
14	000228	Cao Đức Pháp	Nam	30/10/2008	11/4	

Danh sách này có 14 học sinh.

Ngày 28 tháng 02 Năm 2025

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TRUNG HỌC
PHỔ THÔNG
TRẦN VĂN DƯ
TỈNH QUẢNG NAM
Nguyễn Ngọc Sáng

TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ
KIỂM TRA GIỮA KỲ II, NH 24-25 KHỐI 11
Khóa ngày: 13/3-22/3/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 13
Môn kiểm tra: Địa lí

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	000067	Kiều Văn	Nhân	Nam	25/11/2008	11/3	
2	000074	Nguyễn Thanh	Phong	Nam	19/01/2008	11/3	
3	000108	Trương Thị Tuyết	Trinh	Nữ	21/12/2008	11/3	
4	000109	Võ Thị Kiều	Trinh	Nữ	14/03/2008	11/3	
5	000229	Võ Hoàng	Phi	Nam	27/10/2008	11/5	
6	000230	Nguyễn Hoàng	Phúc	Nam	07/03/2008	11/6	
7	000231	Đoàn Nguyễn Duy	Phương	Nam	13/09/2008	11/6	
8	000232	Huỳnh Nguyễn Như	Phương	Nữ	25/06/2008	11/5	
9	000233	Nguyễn Văn	Phương	Nam	16/06/2008	11/5	
10	000234	Trần Hoàng	Phương	Nữ	09/08/2008	11/6	
11	000235	Nguyễn Lê Bảo	Quyên	Nữ	23/05/2008	11/4	
12	000236	Phạm Thị Hằng	Quyên	Nữ	17/02/2008	11/6	
13	000237	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	Nữ	22/06/2008	11/4	
14	000238	Đoàn Nguyễn Ngọc	Son	Nam	15/12/2008	11/5	

Danh sách này có 14 học sinh.

Ngày 28 tháng 02 Năm 2025



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Sáng

TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ
KIỂM TRA GIỮA KỲ II, NH 24-25 KHỐI 11
Khóa ngày: 13/3-22/3/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 14
Môn kiểm tra: Địa lí

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	000080	Phan Mai	Phuong	Nữ	26/11/2008	11/3	
2	000117	Phan Anh	Tuấn	Nam	07/09/2008	11/3	
3	000119	Đoàn Thái	Uyên	Nữ	07/01/2008	11/3	
4	000121	Nguyễn Ngô Thanh	Vân	Nữ	02/05/2008	11/3	
5	000239	Kiều Thái	Son	Nam	29/07/2008	11/4	
6	000240	Từ Công	Son	Nam	17/05/2008	11/4	
7	000241	H'huong Pang	Sur	Nữ	30/01/2008	11/5	
8	000242	Nguyễn Đoàn Minh	Tâm	Nam	26/09/2008	11/6	
9	000243	Phạm Bảo	Tâm	Nam	02/11/2008	11/6	
10	000244	Huỳnh Thị Phương	Thanh	Nữ	13/02/2008	11/6	
11	000245	Hoàng Thanh	Thảo	Nữ	17/11/2008	11/6	
12	000246	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Nữ	22/10/2008	11/5	
13	000247	Võ Bùi Dạ	Thảo	Nữ	14/08/2008	11/4	
14	000248	Nguyễn Thị Kim	Thi	Nữ	06/03/2008	11/4	

Danh sách này có 14 học sinh.

Ngày 28 tháng 02 Năm 2025



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Sáng

TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ
KIỂM TRA GIỮA KỲ II, NH 24-25 KHỐI 11
Khóa ngày: 13/3-22/3/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 15
Môn kiểm tra: Địa lí

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	000087	Trương Nguyễn Anh	Tài	Nam	01/03/2008	11/3	
2	000088	Phạm Thị Bích	Thảo	Nữ	14/06/2008	11/3	
3	000091	Nguyễn Văn	Thiết	Nam	09/12/2008	11/3	
4	000122	Phan Thị Phương	Vi	Nữ	19/01/2008	11/3	
5	000249	Bùi Ngọc	Thiện	Nam	10/09/2008	11/5	
6	000250	Dương Thị Minh	Thùy	Nữ	01/01/2008	11/5	
7	000251	Võ Thị Thanh	Thủy	Nữ	21/07/2008	11/5	
8	000252	Võ Thu	Thúy	Nữ	30/05/2008	11/4	
9	000253	Đoàn Thị Anh	Thư	Nữ	13/10/2008	11/5	
10	000254	Nguyễn Thị Anh	Thư	Nữ	01/11/2008	11/4	
11	000255	Trần Thị Tố	Thương	Nữ	19/12/2008	11/5	
12	000256	Huỳnh Thị	Tiên	Nữ	29/03/2008	11/4	
13	000257	Lê Thị Cẩm	Tiên	Nữ	15/01/2008	11/4	
14	000258	Huỳnh Quang	Tịnh	Nam	17/01/2008	11/6	

Danh sách này có 14 học sinh.

Ngày 28 tháng 02 Năm 2025



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Sáng

TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ
KIỂM TRA GIỮA KỲ II, NH 24-25 KHỐI 11
Khóa ngày: 13/3-22/3/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 16
Môn kiểm tra: Địa lí

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	000095	Võ Thị	Thư	Nữ	16/05/2008	11/3	
2	000100	Phạm Công	Toàn	Nam	02/02/2008	11/3	
3	000103	Trần Thị Bảo	Trân	Nữ	14/05/2008	11/3	
4	000259	Nguyễn Thị Thanh	Trà	Nữ	15/01/2008	11/5	
5	000260	Phan Nguyễn Thùy	Trang	Nữ	27/01/2008	11/5	
6	000261	Trần Thị Thùy	Trang	Nữ	22/12/2008	11/5	
7	000262	Võ Thị Thùy	Trang	Nữ	25/04/2008	11/5	
8	000263	Nguyễn Xuân	Trí	Nam	21/06/2008	11/4	
9	000264	Huỳnh Văn	Triết	Nam	15/06/2008	11/4	
10	000265	Huỳnh Thị Phương	Trình	Nữ	13/02/2008	11/6	
11	000266	Nguyễn Minh	Trung	Nam	05/08/2008	11/6	
12	000267	Nguyễn Phan Văn	Trường	Nam	06/04/2008	11/6	
13	000268	Bùi Thanh	Tuấn	Nam	06/06/2007	11/6	
14	000278	Võ Trần Tuấn	Vũ	Nam	01/01/2008	11/4	

Danh sách này có 14 học sinh.

Ngày 28 tháng 02 Năm 2025

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TRUNG HỌC
PHỔ THÔNG
TRẦN VĂN DƯ
TỈNH QUẢNG NAM

Nguyễn Ngọc Sáng

TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ
KIỂM TRA GIỮA KỲ II, NH 24-25 KHỐI 11
Khóa ngày: 13/3-22/3/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 17
Môn kiểm tra: Địa lí

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	000269	Đặng Trần Anh	Tuấn	Nam	17/05/2008	11/5	
2	000270	Hồ Anh	Tuấn	Nam	28/07/2008	11/5	
3	000271	Trần Văn	Tùng	Nam	11/03/2008	11/6	
4	000272	Hồ Ánh	Tuyết	Nữ	12/06/2008	11/4	
5	000273	Phạm Thị Ánh	Tuyết	Nữ	01/01/2008	11/5	
6	000274	Nguyễn Thị Thảo	Uyên	Nữ	01/10/2008	11/4	
7	000275	Nguyễn Thị Thu	Uyên	Nữ	08/03/2008	11/4	
8	000276	Nguyễn Thảo	Viên	Nữ	18/02/2008	11/5	
9	000277	Cao Văn	Vũ	Nam	11/01/2008	11/5	
10	000279	Nguyễn Thị Tường	Vy	Nữ	14/10/2008	11/4	
11	000280	Phan Thị Tường	Vy	Nữ	08/08/2008	11/4	
12	000281	Huỳnh Quang	Vỹ	Nam	29/09/2008	11/6	
13	000282	Phạm Chí	Vỹ	Nam	01/01/2008	11/4	
14	000283	Trương Như	Ý	Nữ	16/09/2008	11/6	

Danh sách này có 14 học sinh.

Ngày 28 tháng 02 Năm 2025



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Sáng